TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/DS-PT
Ngày 21 - 02 – 2020
V/v tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Vân

Ông Dư Thành Trung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Phước Minh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2020/TLPT-DS ngày 13 tháng 12 năm 2020 về việc: "*Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất"*.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 33/2019/DS-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện ĐT bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 358/2019/QĐ-PT ngày 25/12/2019; Thông báo về việc mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số: 38/TB-TA ngày 10/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1/ Chị Trần Hoàng Thiên Bảo T, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Tổ dân phố x (tổ x1 cũ), thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của chị T: Ông Trần Ngọc L, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Tổ dân phố x (tổ x1 cũ), thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

(Văn bản ủy quyền ngày 30/11/2018).

2/ Anh Trần Hoàng Thiên Phúc B, sinh ngày 10/02/2005.

Địa chỉ: Tổ dân phố x (tổ x1 cũ), thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của anh Bảo: Ông Trần Ngọc L, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Tổ dân phố x (tổ x1 cũ), thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng

- *Bị đơn*: Ông Trương Minh T, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Tổ dân phố x (tổ x1 cũ), thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Ông Trương Minh T, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Tổ dân phố x (tổ x1 cũ), thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

2/ Ủy ban nhân dân huyện ĐT.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn Ph – Chủ tịch.

- *Người kháng cáo*: Ông Trương Minh T – Bị đơn.

(Ông L, ông T có mặt; ông T1, ông Ph vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn ông Trần Ngọc L thì:

Diện tích đất và nhà của ông đã xây cất khá lâu, nhà vệ sinh, phòng tắm đã có sẵn trước khi vợ chồng ông ly hôn, khi ly hôn vợ chồng ông để lại tài sản cho con. Phòng tắm xây đã lâu và nằm phía trong hàng rào, cách hàng rào của ông T 20 phân, ông không sử dụng lấn chiếm qua hàng rào ranh giới hai bên kể từ năm 2002. Khi vợ chồng ông ly hôn, Tòa án có xuống xác minh nhà, đất và có cắm cọc mốc đầu, cọc mốc cuối và cọc mốc tại hàng rào kế phòng tắm hiện có nhưng ông T thì yêu cầu kéo thẳng từ cọc mốc đầu và cuối, còn cọc mốc phòng tắm không tính.

Ông T cho rằng đo từ mốc đầu và mốc cuối thì ông sử dụng lấn qua đất của ông T là khoảng 70m^2 (0,70m x100m), ông T yêu cầu ông đập nhà để trả lại diện tích đất này cho ông T, còn theo ông nếu kéo thẳng từ cọc mốc đầu đến cọc mốc cuối thì diện tích đất ông lấn qua đất ông T là khoảng 07 m^2 (0,2m x 35m đến 37m), đối với phần đất phía sau là đất nông nghiệp nếu kéo thẳng ông T sử dụng lấn qua đất ông bao nhiêu thì ông T sẽ trả lại cho ông. Tuy nhiên, ông xác định ông không sử dụng đất lấn chiếm qua đất của ông T nên ông không đồng ý với yêu cầu của ông T nên hai bên xảy ra tranh chấp. Ông T cho rằng ông lấn chiếm diện tích đất của ông T nhưng ông T không khởi kiện mà ông T có hành vi đập ống nước và đập mái che bằng xi măng nhà ông, do đó ông làm đơn khởi kiện tranh chấp ranh giới và xác định diện tích đất tranh chấp giữa ông với ông T là khoảng 07 m^2 (0,2m x 35m đến 37m).

Tại Biên bản hòa giải ngày 24/10/2018 ông L xác định khởi kiện: Yêu cầu Tòa án xác định kích thước và ranh giới các thửa đất 1299 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp số BS 785270 cấp ngày 21/5/2014; và ông yêu cầu Tòa án xác định kích thước và ranh giới các thửa đất 1300 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp số BS 785269 cấp ngày 21/5/2014, để xác định ranh giới đất của ông với ranh giới đất của ông T (giấy chứng nhận do bà H đứng tên).

Ngoài ra, ông yêu cầu Tòa án làm rõ cụ thể kích thước 4 lô đất sát bên ranh đất của ông và ông T để ra ranh giới chính xác đất của ông với ông T.

Theo lời trình bày của bị đơn ông Trương Minh T thì:

Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết xác định ranh giới đất giữa đất của gia đình ông với đất của ông L cho rõ ràng. Vì khi bố mẹ ông ly hôn, chia đôi diện tích đất đường ranh là một đường thẳng, ranh giới đất giữa hai bên là một đường thẳng và có cột mốc đầu và cột mốc cuối, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Nguyễn Thị H mẹ ông. Ông chỉ yêu cầu Tòa án xác định ranh giới đất giữa ông và ông L, còn ranh giới giữa các thửa đất khác không có liên quan đến.

Nguyên đơn ông Trần Ngọc L yêu cầu Tòa án xác định kích thước và ranh giới thửa đất 1299 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp số BS 785270 cấp ngày 21/5/2014; và yêu cầu Tòa án xác định kích thước và ranh giới thửa đất 1300 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp số BS 785269 cấp ngày 21/5/2014, để xác định ranh giới đất của ông L với ranh giới đất của ông (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Nguyễn Thị H mẹ ông đứng tên) ông không đồng ý.

Theo lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Minh T thì:

Ông thống nhất với ý kiến của ông T, ông không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Theo lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Uỷ ban nhân dân huyện ĐT thì:

Đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, Uỷ ban nhân dân huyện ĐT không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án nhân dân các cấp căn cứ các quy định của pháp luật để xử lý vụ án.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 33/2019/DS-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện ĐT. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc L và chị Trần Hoàng Thiên Bảo T về việc tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất với bị đơn ông Trương Minh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Minh T, Uỷ ban nhân dân huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

- Xác định kích thước, ranh giới thửa đất 1299/300m^2, tờ bản đồ số 38 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được cấp số BS 785270 do Ủy ban nhân dân huyện ĐT cấp ngày 21/5/2014 cho ông Trần Ngọc L đại diện đứng tên theo pháp luật cho Trần Hoàng Thiên Phúc B sinh ngày 10/02/2005 đến tuổi trưởng thành và xác định kích thước, ranh giới thửa đất 1300/1.527m^2, tờ bản đồ số 38 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được cấp số BS 785269 do Ủy ban nhân dân huyện ĐT cấp ngày 21/5/2014 cho ông Trần Ngọc L đại diện đứng tên theo pháp luật cho Trần Hoàng Thiên Bảo T sinh ngày 27/10/2000 và Trần Hoàng Thiên Phúc B sinh ngày 10/02/2005 đến tuổi trưởng

thành, để xác định ranh giới giữa thửa đất 1299 và 1300 do ông Trần Ngọc L đứng tên đại diện cho các con với ranh giới đất do ông Trương Minh T đang quản lý sử dụng thửa 397A/1.470m^2 (nay là thửa 422, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Nguyễn Thị H đứng tên).

- Giữ nguyên hiện trạng nhà, đất do ông Trần Ngọc L đứng tên đại diện cho con Trần Hoàng Thiên Bảo T và Trần Hoàng Thiên Phúc B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân huyện ĐT cấp ngày 21/5/2014 đối với thửa đất số 1299 và thửa đất số 1300 tại tổ dân phố x (tổ x1 cũ), thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

Ngoài ra, Tòa án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án cho các bên đương sự.

Ngày 28/8/2019, bị đơn ông Trương Minh T có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án Dân sự sơ thẩm số: 33/2019/DS-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện ĐT.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn ông Trương Minh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn ông Trần Ngọc L không chấp nhận kháng cáo và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhận định: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng pháp luật. Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trương Minh T, sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số: 33/2019/DS-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện ĐT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 785270 do Ủy ban nhân dân huyện ĐT cấp cho ông Trần Ngọc L ngày 21/5/2014 đối với diện tích đất 300m^2 thuộc thửa đất số 1299, tờ bản đồ số 38 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 785269 do Ủy ban nhân dân huyện ĐT cấp cho ông Trần Ngọc L ngày 21/5/2014 đối với diện tích đất 1.527m^2 thuộc thửa đất số 1300, tờ bản đồ số 38 đều tọa lạc tại thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng hiện nay giấy chứng nhận này đã được điều chỉnh sang tên cháu Trần Hoàng Thiên Bảo T và cháu Trần Hoàng Thiên Phúc B. Ông Trần Ngọc L chỉ là người đại diện hợp pháp đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên theo pháp luật cho chị Trần Hoàng Thiên Bảo T và anh Trần Hoàng Thiên Phúc B nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa anh Trần Hoàng Thiên Phúc B sinh ngày 10/02/2005 vào tham gia tố tụng, đồng thời theo quy định tại Điều 63 Bộ luật Tố tụng dân sự về Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thì "*...Đối với vụ án có đương sự là người chưa thành niên thì phải có Hội thẩm nhân dân là người đã hoặc đang công tác tại Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan*

quản lý nhà nước về trẻ em..." nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cũng không mời Hội thẩm nhân dân là người đã hoặc đang công tác tại Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em vào tham gia Hội đồng xét xử sơ thẩm là vi phạm thủ tục tố tụng. Trong trường hợp này Tòa án cấp sơ thẩm cần xác định nguyên đơn là chị Trần Hoàng Thiên Bảo T, anh Trần Hoàng Thiên Phúc B. Người đại diện hợp pháp của anh Bảo là ông Trần Ngọc L mới đúng pháp luật. Bên cạnh đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định cháu Trần Hoàng Thiên Bảo T là nguyên đơn nhưng cháu Tâm lại không có đơn khởi kiện và cũng không cùng ký đơn khởi kiện với ông L là không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuy nhiên, việc vi phạm thủ tục tố tụng này của Tòa án cấp sơ thẩm cũng không làm thay đổi bản chất, nội dung của vụ án và các đương sự cũng không khiếu nại, thắc mắc, Viện Kiểm sát cũng không có kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án và Tòa án cấp phúc thẩm tiếp tục giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là có căn cứ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cần phải nghiêm khắc rút kinh nghiệm.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xuất phát từ việc nguyên đơn ông Trần Ngọc L khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định kích thước và ranh giới thửa đất 1299 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 785270; xác định kích thước và ranh giới thửa đất 1300 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp số BS 785269 do Ủy ban nhân dân huyện ĐT cấp cho ông cùng ngày 21/5/2014, để xác định ranh giới đất của ông với ranh giới đất do ông Trương Minh T đang quản lý sử dụng (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Nguyễn Thị H đứng tên). Bị đơn ông Trương Minh T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cho rằng ranh giới đất giữa hai bên là một đường thẳng, có cọc mốc đầu và cọc mốc cuối, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Nguyễn Thị H mẹ ông nên các bên phát sinh tranh chấp. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "*Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất"* là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn ông Trương Minh T thì thấy rằng:

Toàn bộ diện tích đất ông L và ông T đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc là của cha mẹ ông T là ông Trương Minh Ch, bà Nguyễn Thị H. Ông Ch, bà H ly hôn năm 1993, khi ly hôn thì ông Ch và bà H chia diện tích đất này. Năm 1996 ông Ch chuyển nhượng lại phần diện tích được chia cho ông Nguyễn Cao K, sau đó ông Nguyễn Cao K chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông L. Còn phần đất của bà H được chia thì hiện nay do ông T và ông T1 đang quản lý sử dụng, giấy chứng nhận quyền sự dụng đất vẫn đứng tên bà H.

Bà H chết năm 2004, bà H có 05 người con gồm: Ông Trương Minh H, bà Trương Thị Mỹ D, ông Trương Minh T, ông Trương Minh T, bà Trương Thị Mỹ H. Bà H chết không để lại di chúc. Tuy nhiên, hiện nay các anh em ông T đã có

văn bản chia di sản thừa kế để lại toàn bộ diện tích đất của bà H cho ông T và ông T1 quản lý, sử dụng.

Ông Trần Ngọc L và bà Hoàng Thị Q là vợ chồng, ngày 02/8/2005 ông L và bà Q được Ủy ban nhân dân huyện ĐT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 1.870m^2 thuộc thửa đất số 397, tờ bản đồ số x tại tổ y, khu phố z, thị trấn LN, huyện ĐT. Nguồn gốc diện tích đất này do ông L và bà Q nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Cao K. Khi ly hôn thì ông L và bà Q thỏa thuận để lại toàn bộ diện đất trên cho hai con là Trần Hoàng Thiên Bảo T và Trần Hoàng Thiên Phúc B, giao ông L quản lý cho đến khi các con chung thành niên ông L có nghĩa vụ giao lại cho các con (theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các được sự số 110/2010/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện ĐT). Sau đó, ông L làm thủ tục để được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo đó ông Trần Ngọc L đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện ĐT cấp ngày 21/5/2014, thửa đất 1299/300m^2, tờ bản đồ số 38, (ông L đại diện đứng tên theo pháp luật cho Trần Hoàng Thiên Phúc B, sinh ngày 10/02/2005 đến tuổi trưởng thành); và đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện ĐT cấp ngày 21/5/2014, thửa 1300/1.527m^2, tờ bản đồ số 38 (ông L đại diện đứng tên theo pháp luật cho Trần Hoàng Thiên Bảo T, sinh ngày 27/10/2000 và Trần Hoàng Thiên Phúc B, sinh ngày 10/02/2005 đến tuổi trưởng thành). Khi điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì diện tích đất 1.870m^2 được tách thành 02 thửa 1299/300m^2 và 1300/1.527m^2, theo đó diện tích đất giảm 43m^2 còn 1.827m^2.

Trong quá trình quản lý, sử dụng thì ông L cho rằng ông sử dụng đúng ranh giới được cấp. Còn ông T cho rằng ông L lấn sang đất của mình diện tích ngang khoảng 20cm dài 7 – 8m nên ông T có hành vi đập ống nước và mái che bằng xi măng của ông L, phần mà ông T cho rằng ông L lấn chiếm đất của mình nên hai bên phát sinh tranh chấp ranh giới đất nhưng ông T không khởi kiện. Tuy nhiên để sử dụng đất ổn định, đúng ranh giới thì ông L đã khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa các bên.

Trong quá trình giải quyết vụ án thì ông L yêu cầu đo vẽ để xác định ranh giới và diện tích đất mà các bên đang tranh chấp. Tuy nhiên, tại các bản đồ đo đạc đều không thể hiện được phần diện tích và kích thước các cạnh giữa ranh bản đồ địa chính với hiện trạng các thửa đất số 1299, 1300 và 422 mà các bên đang sử dụng để xác định đúng ranh giới đất.

Tại Biên bản hòa giải ngày 24/10/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm ông L yêu cầu Tòa án xác định kích thước và ranh giới các thửa đất 1299 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp số BS 785270 cấp ngày 21/5/2014; và ông yêu cầu Tòa án xác định kích thước và ranh giới các thửa đất 1300 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp số BS 785269 cấp ngày 21/5/2014, để xác định ranh giới đất của ông đứng tên đại diện cho các con với ranh giới đất của ông T (giấy chứng nhận do bà H đứng tên).

Xét thấy, theo bản đồ đo đạc hiện trạng các bên sử dụng. Ông L đứng tên đại diện cho con trên 02 diện tích đất tổng cộng là 1.827m^2 (thửa đất 1299/300m^2,

thửa 1300/1.527m^2), trong khi đó diện tích đất do ông L xác định (theo hiện trạng ông L đang sử dụng) là 1.868,8m^2 so với diện tích đất được cấp theo sổ ông L sử dụng dư 42,8m^2. Còn diện tích đất ông T đang quản lý sử dụng có diện tích 1.470m^2 thửa 397A giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Nguyễn Thị H ngày 17/3/1998), trong khi đó diện tích do ông T xác định (theo hiện trạng ông và ông T1 đang sử dụng) là 2.070,4m^2 so với diện tích đất được cấp theo sổ ông T, ông T1 đang sử dụng dư diện tích đất là 600,4m^2. Như vậy, các bên đều sử dụng đất dư so với diện tích đất được cấp.

Hơn nữa, đối với diện tích đất ông L được cấp đứng tên đại diện cho các con tại thửa đất 1299/300m^2, thửa 1300/1.527m^2 từ ngày 21/5/2014. Sau khi ông L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các bên không có khiếu nại, thắc mắc gì.

Mặt khác, theo Công văn số: 219/TNMT ngày 28/5/2019 của Ủy ban nhân dân huyện ĐT thì: Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho ông Trần Ngọc L là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai. Đồng thời, việc cấp lại sổ cho ông L có tiến hành xác minh hiện trường và các cạnh của thửa 1299 và 1300 có kích thước cụ thể.

Bên cạnh đó, diện tích đất của ông L đứng tên đại diện cho các con tại thửa 1299 và 1300 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/5/2014 đã giảm 43m^2 so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 02/8/2005.

Do đó, việc ông L yêu cầu xác định kích thước, ranh giới thửa đất 1299/300m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp số BS 785270 cấp ngày 21/5/2014; và yêu cầu Tòa án xác định kích thước và ranh giới thửa đất 1300/1.572m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp số BS 785269 cấp ngày 21/5/2014, để xác định ranh giới đất của ông với ranh giới đất của ông Trương Minh T thửa 397A (nay là thửa 422, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Nguyễn Thị H đứng tên) được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

[4] Đối với việc ông L yêu cầu Tòa án làm rõ cụ thể kích thước 4 lô đất sát bên ranh đất của ông và ông T để ra ranh giới chính xác đất của ông với ông T thì thấy rằng ông L chỉ khởi kiện ông T, không khởi kiện các hộ cặp ranh đất liền kề với đất của ông L nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét yêu cầu này của ông L là có căn cứ.

[5] Đối với việc ông T cho rằng ông L lấn chiếm đất của ông ngang khoảng 20cm dài khoảng 7 – 8m nhưng ông T không khởi kiện, không có yêu cầu phản tố nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là có căn cứ. Nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Với phân tích trên, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trương Minh T, sửa bản án sơ thẩm để xác định lại tư cách tố tụng là có căn cứ.

[6] Về chi phí tố tụng: Do nguyên đơn yêu cầu xác định ranh giới theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ chi

phí đo đạc, định giá tài sản với số tiền 9.174.000 đồng là có căn cứ. Nguyên đơn đã quyết toán xong.

[7] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nhưng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308 - Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trương Minh T. Sửa bản án sơ thẩm. Xử:

1.1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Hoàng Thiên Bảo T, anh Trần Hoàng Thiên Phúc B về việc "*Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất"* đối với bị đơn ông Trương Minh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Minh T, Ủy ban nhân dân huyện ĐT.

- Xác định kích thước, ranh giới thửa đất 1299/300m^2, tờ bản đồ số 38 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được cấp số BS 785270 do Ủy ban nhân dân huyện ĐT cấp ngày 21/5/2014 cho ông Trần Ngọc L đại diện đứng tên theo pháp luật cho anh Trần Hoàng Thiên Phúc B sinh ngày 10/02/2005 đến tuổi trưởng thành và xác định kích thước, ranh giới thửa đất 1300/1.527m^2, tờ bản đồ số 38 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được cấp số BS 785269 do Ủy ban nhân dân huyện ĐT cấp ngày 21/5/2014 cho ông Trần Ngọc L đại diện đứng tên theo pháp luật cho chị Trần Hoàng Thiên Bảo T sinh ngày 27/10/2000 và anh Trần Hoàng Thiên Phúc B sinh ngày 10/02/2005 đến tuổi trưởng thành, để xác định ranh giới giữa thửa đất 1299 và 1300 do ông Trần Ngọc L đứng tên đại diện cho các con với ranh giới đất do ông Trương Minh T đang quản lý sử dụng thửa 397A/1.470m^2 (nay là thửa 422, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Nguyễn Thị H đứng tên).

- Giữ nguyên hiện trạng nhà, đất do ông Trần Ngọc L đứng tên đại diện cho con Trần Hoàng Thiên Bảo T và Trần Hoàng Thiên Phúc B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân huyện ĐT cấp ngày 21/5/2014 đối với thửa đất số 1299 và thửa đất số 1300 tại tổ dân phố 30 (tổ 46 cũ), thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng

2- Về chi phí tố tụng: Buộc chị Trần Hoàng Thiên Bảo T, anh Trần Hoàng Thiên Phúc B phải chịu 9.174.000 đồng (đã quyết toán xong).

3- Về án phí sơ thẩm:

3.1- Buộc ông Trương Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2- Hoàn trả cho chị Trần Hoàng Thiên Bảo T, anh Trần Hoàng Thiên Phúc B số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông Trương Minh T đã nộp theo biên lai thu số 0002817 ngày 07/5/2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT.

4- Về án phí phúc thẩm:

4.1- Buộc ông Trương Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0013704 ngày 30/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự".

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND H. ĐT;
- CCTHADS H. ĐT;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Mạnh Hùng